ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 135/KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 07 tháng 6 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng *(viết tắt Nghị quyết số 29/NQ-CP)*. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả nội dung Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (viết tắt Chỉ thị số 13-CT/TW) và Kết luận số 61-KL/TW ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (viết tắt Kết luận số 61-KL/TW), Nghị quyết số 29/NQ-CP của Chính phủ.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của rừng, từ đó thay đổi hành vi, thói quen trong sinh hoạt, sản xuất, tiêu dùng; tạo động lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức, hợp tác, liên kết, chia sẻ lợi ích trong sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh thời gian qua; bảo đảm thực hiện đạt mục tiêu lĩnh vực lâm nghiệp trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra; tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế. Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, góp phần bảo vệ, điều hòa nguồn nước và bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 13-CT/TW, Kết luận số 61-KL/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các mục tiêu, định hướng của Nghị quyết số 29/NQ-CP, có trọng tâm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả. Đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình thực tế tại địa phương.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới, đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 13-CT/TW, Kết luận số 61-KL/TW và Nghị quyết số 29/NQ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và các tầng lớp Nhân dân đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, vai trò của rừng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng phải được xem là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân.

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu, định hướng được quy định tại các Quy hoạch, Chiến lược, Chương trình, Đề án, Dự án, Kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp và các văn bản liên quan khác, trọng tâm là Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnhLạng Sơn giai đoạn 2021-2030;Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030...

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp với cách làm mới, sáng tạo, hình thức và

nội dung phù hợp. Trong đó, xác định rừng là tài nguyên, nguồn lực to lớn, là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo, yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng, an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hóa gắn với đời sống, sinh hoạt của cộng đồng dân cư, nhất là các dân tộc thiểu số.

- Tăng thời lượng đưa tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về lâm nghiệp; xây dựng, mở chuyên mục, chuyên trang, phối hợp tổ chức sản xuất các tin, bài, phóng sự về lĩnh vực lâm nghiệp; đăng tin, bài biểu dương người tốt, việc tốt trong quản lý bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Xây dựng các tài liệu, tin bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số, hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông mới. Ưu tiên các giải pháp tiếp cận người dân ở khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đổi mới, nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình, các ấn phẩm bằng tiếng dân tộc thiểu số để đưa thông tin đến với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộlàm công tác truyền thông và thông tin cơ sở.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền về bảo vệ rừng vào giờ học cho trẻ em, học sinh các cấp và giáo dục thường xuyên về vai trò, tác dụng của rừng trong nền kinh tế và môi trường sống của con người; các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng; đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng; tác hại của việc khai thác, chặt phá rừng trái pháp luật.

- Tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, trong đó phát huy vai trò, nhân lực có sẵn tại địa phương như trưởng thôn, trưởng bản, các tổ chức đoàn thể, người uy tín trong thôn, bản.

2. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp

- Kịp thời triển khai thực hiện, cụ thể hóa các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư vào phát triển lâm nghiệp trên cơ sở các văn bản của Trung ương, nhằm khuyến khích thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lâm nghiệp trên địa bàn; tạo sinh kế, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người tham gia bảo vệ rừng, phát triển rừng, đồng bào các dân tộc thiểu số và người dân ở khu vực có rừng.

- Rà soát, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp bảo đảm đáp ứng được yêu cầu quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát huy được tiềm năng, lợi thế của rừng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.Điều chỉnh, sửa đổi kịp thời các quy định của tỉnh về lâm nghiệp, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương.

3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình, Đề án trọng điểm của ngành lâm nghiệp được cấp thẩm quyền duyệt[1], các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của tỉnh về lâm nghiệp: Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030; Kế hoạch số164/KH-UBND ngày 26/7/2021của UBND tỉnh về tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030...

- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng. Nâng cao năng suất gỗ rừng trồng giai đoạn 2021-2025 đạt 15-18 m^3/ha/năm, giai đoạn 2026 - 2030 đạt 18-20 m^3/ha/năm bằng biện pháp sử dụng giống chất lượng cao, quy trình, kỹ thuật thâm canh rừng trồng; tăng diện tích trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn; mở rộng diện tích cấp chứng chỉ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, nhân rộng mô hình kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp kết hợp; xây dựng các mô hình dược liệu dưới tán rừng áp dụng kỹ thuật trồng, chăm sóc tiên tiến, công nghệ cao để làm điểm trình diễn và học tập nhân rộng; thúc đẩy phát triển các hoạt động du lịch sinh thái, trải nghiệm…đáp ứng yêu cầu bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng, phát huy tiềm năng, giá trị tài nguyên của rừng.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hình thành mạng lưới sản xuất và cung ứng giống chất lượng, đảm bảo sản xuất khoảng 200 triệu cây/năm giai đoạn 2021-2025 và 250 triệu cây/năm giai đoạn 2026-2030, cung ứng cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Thúc đẩy hình thành doanh nghiệp lâm nghiệp đủ năng lực vốn, công nghệ, trình độ quản trị sản xuất các sản phẩm có chất lượng, xây dựng được thương hiệu, sức cạnh tranh cao, tham gia sâu vào trục sản phẩm quốc gia và chuỗi giá trị toàn cầu. Tháo gỡ các khó khăn, hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp liên quan đến thủ tục hành chính về giao đất, giao rừng. Giải quyết các vấn đề về an sinh xã hội cho lao động ngành sản xuất, chế biến lâm sản.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng bền vững; chú trọng đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thực hiện Tiểu dự án 1-Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

---

[1] (1) Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2022); (2) Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020); (3) Đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021); (4) Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2018); (5) Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2022).

2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, đảm bảo quyền lợi của người dân, không để xảy ra tình trạng có kinh phí, đối tượng rừng đủ điều kiện nhưng người dân không được thụ hưởng chính sách.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch, định hướng phát triển lâm nghiệp của tỉnh

- Triển khai thực hiệnhiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (khi được ban hành);Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 về lâm nghiệp. Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kịp thời để phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy, khai thác được các tiềm năng, lợi thế của địa phương phát triển bền vững kinh tế, xã hội, môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả cácĐề án trọng điểm: Đề án kiểm kê rừng; Đề án giao rừng, cho thuê rừng; Đề án rà soát phân định ranh giới rừng, cắm mốc giới trên thực địa, bảo đảm đến năm 2026, toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến từng chủ rừng gắn với trách nhiệm quản lý, phát triển rừng; Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đặc biệt rừng đầu nguồn; bảo tồn, khôi phục rừng, chống sa mạc hóa, suy thoái rừng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, theo dõi hiện trạng, diễn biến tài nguyên rừng; xây dựng, cập nhật kịp thời cơ sở dữ liệu về tài nguyên rừng; thực hiện điều tra rừng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2338/BNN-KL ngày 01/4/2024 về việc điều tra xác định hiện trạng rừng; xác định hiện trạng diện tích, trữ lượng rừng, trữ lượng các-bon của rừng để quản lý rừng bền vững, nhằm phát huy giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng.Rà soát, xác định cụ thể khu vực, loại rừng, diện tích rừng, đối tượng rừng, trạng thái rừng phân theo chủ quản lý rừng cần nâng cao chất lượng nhằm bảo tồn hệ sinh thái và phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với mục tiêu quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định dân cư, nhất là khu vực biên giới, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Không chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác, trừ các dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định. Tổ chức thực hiện nghiêm việc trồng rừng thay thế.

- Thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp: phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, dứt điểm các hoạt động phá rừng, huỷ hoại rừng, khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái pháp luật; đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm lợi dụng chính sách hỗ trợ, đầu tư của nhà nước đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp để tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát tài sản, nguồn vốn của nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, công tác phòng cháy chữa

cháy rừng; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có; xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

5. Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp

- Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bộ máy quản lý Nhà nước về lâm nghiệp từ tỉnh đến cơ sở để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kiện toàn, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động các Ban quản lý rừng đặc dụng, thành lập mới các Ban quản lý rừng phòng hộ ở những nơi đủ điều kiện, thực sự cần thiết, nghiên cứu giao bổ sung chức năng quản lý rừng phòng hộ cho các đơn vị phù hợp; củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển lâm nghiệp bền vững các cấp.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành, chủ rừng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép phức tạp, nghiêm trọng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới, người thân vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng theo hướng chuyên nghiệp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ công chức, viên chức ngành lâm nghiệp, đặc biệt là đội ngũ làm công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phòng, chống tội phạm liên quan đến rừng.Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý bảo vệ và phát triển rừng cho 100% công chức phụ trách lâm nghiệp cấp huyện, xã. Thực hiện rà soát số lao động đang hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, tổng hợp nhu cầu đào tạo và tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động trong lĩnh vực lâm nghiệp đủ năng lực, kỹ năng, khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, phát triển lâm nghiệp bền vững.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty nông, lâm nghiệp; quản lý tình trạng dân di cư tự do

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Kết luận số 82-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Xử lý dứt điểm những tồn đọng, tranh chấp, lấn chiếm về đất đai có nguồn gốc từ lâm trường, Công ty lâm nghiệp; chấm dứt tình trạng Công ty lâm

nghiệp, doanh nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chồng lấn, tranh chấp, lấn chiếm.

- Giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất đặc biệt đất rừng được giao của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quản lý chặt chẽ tình trạng dân di cư tự do; tăng cường tuyên truyền, vận động, thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ, ổn định đời sống của người dân địa phương.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ viễn thám, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng; dự báo, cảnh báo sinh vật hại rừng và truy xuất nguồn gốc lâm sản, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.Nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học -kỹ thuật trong chọn, tạo, nhân giống cây trồng, xây dựng các mô hình, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiếnnâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng theo hướng quản lý rừng bền vững tiến tới cấp chứng chỉ rừng, đóng góp tích cực vào phát triển "kinh tế xanh" trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp; tiếp cận thị trường các-bon rừng, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon rừng thông qua các Chương trình, Dự án tham gia cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon thu được từ hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính trong lâm nghiệp.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại để quảng bá tiêuthụ, kết nối doanh nghiệp đầu tư bao tiêu các sản phẩm lâm nghiệp, lâm sản ngoài gỗ theo chuỗi. Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, chế biến, xuất khẩu lâm sản, quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Đẩy mạnh thu hút, vận động các nguồn vốn hỗ trợ quốc tế, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thương mại các-bon rừng; hợp tác trong nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ lâm nghiệp tiên tiến, giáo dục, đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho ngành lâm nghiệp.

- Bố trí, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế...) theo hướng tăng cường cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, cấp chứng chỉ rừng, ưu tiên hỗ trợ kinh phí để thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình trồng mới rừng, phục hồi rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, sản xuất nông lâm ngư kết hợp, phát triển sinh kế; xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp gắn với kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Duy trì và tăng cường hợp tác với tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc trong trao đổi thông tin và phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng khu vực biên giới, phòng chống buôn bán gỗ bất hợp pháp, động vật hoang dã qua biên giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn; đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 16/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương đảng và các nhiệm vụ chủ yếu được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, theo dõi.

(Chi tiết nhiệm vụ phân công cho các đơn vị tại Phụ lục kèm theo).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan liên quantheo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này; định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể đẩy mạnh các hoạt động tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phối hợp với cơ quan chức năng giám sát việc thực hiện.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trựcTỉnh ủy; (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh vàcác tổ chức CT-XH tỉnh (p/hợp);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh